

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **18/2024/HS-ST**
Ngày: **22-5-2024**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Ông **Lê Thanh Liêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2024/ HSST-QĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ - sinh ngày 19/9/1999. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Dương Văn L, sinh năm 1948 và bà Trần Thị Thu E, sinh năm 1951 (chết). Vợ: Thạch Thị Kim N1, sinh năm 1999; Con: Thạch Thị Kim N2, năm sinh không rõ.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 18/10/2023, bị Trưởng Công an xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2024, đến ngày 18/3/2024 chuyển sang tạm giam đến nay (Có mặt).

*** Người bị hại:**

Lê Văn N - sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Khiêu Văn Đ - sinh năm 1948 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. Khiêu Văn P - sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 29/11/2023, Dương Văn Đ trên đường đi bộ về nhà của vợ là Thạch Thị Kim N1 ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Khi đến trước nhà của ông Lê Văn T ở cùng ấp, Đ nhớ lại con ông T là anh Lê Văn N có sử dụng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SONIC, thấy nhà anh N đã tắt đèn đi ngủ nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm. Đ đi qua mảnh đất trống bên cạnh nhà đi vào trong. Khi đến khu vực bếp, Đ đứng bên ngoài nhìn qua cửa sổ thấy bên trong nhà sau đang đậu một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Đ lấy 02 (hai) cây dao, 01 (một) cây kéo ở trên bếp nhà anh N và dùng dao cạy vỡ một mảnh gỗ của cửa lá sách ngăn cách khu vực bếp với nhà sau của anh N rồi đưa tay vào mở then cài ở phía trong để mở cửa. Sau khi mở được cửa đi vào trong nhà sau, Đ quay đầu xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius định dẫn ra ngoài thì làm cho tấm màn vải phía trong bị hở ra, nhìn thấy phía trong có một mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SONIC, biển số 68T1-622.26. Đ đỗ xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius lại và đi đến lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SONIC, biển số 68T1-622.26 dẫn qua cửa sau đi theo đường bên hiên nhà của ông T đi ra ngoài. Đ tiếp tục dẫn xe thêm một đoạn khoảng 305 mét đến nhà của ông Khiêu Văn Đ thì dẫn xe vào đậu ở góc sân cạnh hàng rào để bứt dây điện (dây mát) của xe. Trong lúc Đ đang ngồi bứt dây điện thì bị chó sủa, ông Khiêu Văn Đ và con trai là anh Khiêu Văn P thức dậy đi ra xem. Anh P soi đèn thì ông Khiêu Văn Đ biết là Đ nên có hỏi thì Đ trả lời đang bứt dây điện của xe, anh P nhìn biển số xe trông thấy giống biển số xe của anh Lê Văn N nên đi bộ lại nhà N để hỏi có mất xe hay không. Trong lúc này, Đ khởi động được xe nên điều khiển xe về hướng Kinh 18 thuộc huyện C, tỉnh Kiên Giang và giấu xe vào trong bụi chuối. Lúc này, Đ nghĩ rằng khi bứt dây điện xe đã bị phát hiện nên đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô đã lấy trộm đến đậu trước sân nhà của ông Khiêu Văn Đ để trả lại và bỏ trốn.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, anh Lê Văn N đã trình báo cho Công an xã T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: SONIC 150R biển số 68T1-622.26, 01 (một) mảnh gỗ sơn màu xanh. 02 (hai) cây dao, 02 (hai) cây kéo bằng kim loại và 02 (hai) đoạn ống nhựa bọc dây điện của xe mô tô. Đến ngày 15/3/2024, Dương Văn Đ bị bắt, tạm giữ để điều tra. Tại Cơ quan điều tra, Đ thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp xe mô tô của anh Lê Văn N.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Kiên Giang tiến hành*

Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: SONIC 150R màu đỏ-đen-trắng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen bị mất trộm.

Tại Kết luận định giá số 29/2023/KL-HĐĐG ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: SONIC 150R màu đỏ-đen-trắng có giá 30.000.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen có giá 200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản cần định giá **30.200.000 đồng** (*Ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng*).

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, anh Nhân để trên bàn đá ngoài hàng ba nhà vào ngày 29/11/2023. Anh N không xác định được thời điểm mất trộm, chỉ khi biết được mất xe mô tô thì kiểm tra lại thì không tìm thấy; không có căn cứ xác định Dương Văn Đ là người đã lấy trộm điện thoại của anh N.

Dương Văn Đ đã lấy trộm tài sản của anh Lê Văn N là xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: SONIC 150R màu đỏ-đen-trắng trị giá **30.000.000 đồng** (*Ba mươi triệu đồng*).

* Cáo trạng số 15/CT-VKSTH ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Đ mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù.

* **Đồ vật, vật chứng thu giữ, tạm giữ được xử lý như sau:**

- Sau khi yêu cầu định giá xong và phục vụ cho công tác điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn N các tài sản gồm:

+ 01 (một) xe mô tô HONDA SONIC 150R màu đỏ-đen-trắng, biển kiểm soát 68T1-622.26; số máy: KB11E1283392, số khung: MH1KB112MK283747, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) mảnh gỗ sơn màu xanh có kích thước (0,198 x 0,042 x 0,006m).

+ 01 (một) con dao có cán bằng gỗ và thân dao bằng kim loại dài 31cm.

+ 01 (một) con dao có cán bằng gỗ và thân dao bằng kim loại dài 29cm.

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 19cm.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) đoạn ống nhựa do Đ bứt dây điện bỏ lại sân nhà ông Khiêu Văn Đ và một cây kéo không xác định được chủ sở hữu. Vật chứng có đặc điểm gồm:

- + 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen chiều dài 8cm, đường kính 0,7cm.
- + 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen chiều dài 3,5cm, đường kính 0,7cm.
- + 01 (một) cây kéo bằng kim loại có chiều dài 16,5cm, có cán bọc nhựa màu xanh.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi nhận lại xe mô tô, bị hại Lê Văn N kiểm tra phát hiện dây điện khởi động của xe bị đứt đã đem ra cửa hàng sửa chữa hết 135.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Đối với cửa gỗ lá sách bị vỡ một mảnh nhỏ, cửa đã qua sử dụng từ lâu nên giá trị không lớn, anh N không yêu cầu bị cáo Dương Văn Đ phải bồi thường thiệt hại.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 29/11/2023, Dương Văn Đ lợi dụng đêm khuya, mọi người đã ngủ lén lút dùng dao, kéo cạy cửa nhà sau bằng gỗ của anh Lê Văn N ở tổ 8, ấp T, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang để đột nhập vào nhà lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại SONIC biển số 68T1-622.26 có giá trị 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Dương Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi biết rõ

việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trình độ học vấn thấp; bị cáo có 01 tiền sự, ngày 18/10/2023, bị Trưởng Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe mô tô, bị hại Lê Văn N kiểm tra phát hiện dây điện khởi động của xe bị đứt đã đem ra cửa hàng sửa chữa hết 135.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) và cửa gỗ lá sách bị vỡ một mảnh nhỏ, cửa đã qua sử dụng từ lâu nên giá trị không lớn, anh N không yêu cầu bị cáo Dương Văn Đ phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen chiều dài 8cm, đường kính 0,7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen chiều dài 3,5cm, đường kính 0,7cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có chiều dài 16,5cm, có cán bọc nhựa màu xanh; do vật chứng là công cụ phạm tội.

[7] Sau khi yêu cầu định giá xong để phục vụ cho công tác điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Văn N các tài sản gồm: 01 (một) xe mô tô HONDA SONIC 150R màu đỏ-đen-trắng, biển kiểm soát 68T1-622.26; số máy: KB11E1283392, số khung: MH1KB112MK283747, đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh gỗ sơn màu xanh có kích thước (0,198 x 0,042 x 0,006m); 01 (một) con dao có cán bằng gỗ và thân dao bằng kim loại dài 31cm; 01 (một) con dao có cán bằng gỗ và thân dao bằng kim loại dài 29cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 19cm; là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Dương Văn Đ 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ

ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen chiều dài 8cm, đường kính 0,7cm; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen chiều dài 3,5cm, đường kính 0,7cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại có chiều dài 16,5cm, có cán bọc nhựa màu xanh.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSTH ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến